

Số: 05 /QĐ-LĐVTCT

Gia Lai, ngày 25 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý hoạt động chuyên môn Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia Lai

CHỦ TỊCH LIÊN ĐOÀN VÕ THUẬT CỔ TRUYỀN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28/11/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về Tổ chức hoạt động của câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia Lai;

Căn cứ cuộc họp Ban Chấp hành Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia lai ngày 25/6/2026; xét đề nghị của Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia Lai

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, Quy chế quản lý hoạt động chuyên môn của Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia Lai, gồm 7 chương, 22 điều.

Điều 2. Quy chế quản lý hoạt động chuyên môn Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia Lai này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ủy viên Ban Chấp hành, Chánh Văn phòng, Trưởng các ban, các tổ chức thành viên, hội viên trực thuộc liên đoàn, các tổ chức và cá nhân hoạt động Võ cổ truyền trên địa bàn tỉnh Gia Lai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở VHTT&DL;
- Liên đoàn VTCT Việt Nam;
- UBND các xã, phường trong tỉnh;
- Lưu: VP.

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH



Bùi Trung Hiếu

QUY CHẾ

Quản lý hoạt động chuyên môn Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia Lai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 05 /QĐ-LĐVTCT ngày 25 tháng 4 năm 2026
của Chủ tịch Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia Lai)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng:

1. Quy chế này quy định về quản lý hoạt động chuyên môn, bao gồm trang phục, điều kiện thi, tổ chức thi đai, đẳng cấp, trọng tài, tổ chức võ đài, giải đấu, điều kiện mở lớp, hội viên và chương trình huấn luyện của Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia Lai (sau đây gọi là Liên đoàn).

2. Các Ủy viên Ban chấp hành, Võ đường, Câu lạc bộ, Võ sư, huấn luyện viên, vận động viên và võ sinh võ cổ truyền đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Gia Lai chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện: Mọi hoạt động về chuyên môn của Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia Lai tuân thủ qui định của pháp luật, theo Điều lệ hoạt động của Liên đoàn. Những nội dung không quy định chi tiết tại quy chế này thì thực hiện theo Quy chế quản lý chuyên môn của Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam hiện hành.

Chương II

TRANG PHỤC, ĐAI, ĐẲNG CẤP, ĐIỀU KIỆN THI CHUYÊN CẤP, PHONG CẤP

Điều 3. Trang phục:

1. Trang phục của vận động viên Võ cổ truyền tại các giải trong tỉnh như sau:

a) Thi đấu đối kháng:

- Áo cộc sát nách, quần ngắn màu đen theo quy định của Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam; bảo hiểm hạ bộ, bảo hộ răng (bắt buộc phải có), băng tay, áo choàng.

- Áo giáp, găng tay, bọc chỏ, mũ (nón che đầu) các dụng cụ khác theo luật thi đấu Võ cổ truyền Việt Nam và Điều lệ giải quy định.

b) Thi quyền quy định:

- Võ phục màu đen, mang đai theo cấp đai của người dự thi, áo cổ bầu, cài nút, quần không gom ống;

- Logo Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam hoặc Logo của Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh hoặc Logo của Môn phái bên ngực trái của áo; tên của Võ sinh bên ngực phải của áo.

- Tên đơn vị (xã, phường, câu lạc bộ, võ đường) sau lưng.

c) Thi quyền tự chọn: Thi các bài võ tự chọn của môn phái theo võ phục truyền thống tự chọn của các môn phái, võ phái Võ cổ truyền Việt Nam.

2. Trang phục của Trọng tài.

a) Quần tây màu trắng, áo sơ mi trắng ngắn tay hoặc dài tay có logo Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam hoặc Logo của Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh bên ngực trái của áo.

b) Nơ màu đen, giày màu trắng đế mềm, khi làm nhiệm vụ trọng tài trên võ đài mang găng tay màu trắng.

3. Trang phục của sẵn sóc viên: Võ phục võ cổ truyền mang đi theo đẳng cấp của sẵn sóc viên, mang giày thể thao.

Điều 4. Đai và màu đai:

1. Đai bằng loại vải mềm có bề rộng từ 6 cm đến 8 cm.

2. Màu đai và đẳng cấp được quy định theo phân cấp đai của Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam hiện hành.

Điều 5. Cấp thi, nội dung thi và thời gian thi chuyên cấp:

Liên đoàn thống nhất quy định từ cấp 1 đến đẳng 02 (màu và cấp đai theo Quy chế chuyên môn của Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam ban hành năm 2021)

a) Đối với thi nâng cấp đai Quyền thuật:

Cấp/ Đẳng	Màu đai	Yêu cầu thời gian tập luyện tối thiểu	Nội dung chương trình học và thi lên đai	Ghi chú
1	Đai trắng 1 vạch nâu	3 tháng	- Lý thuyết: (nội quy, các thông tin về lịch sử hình thành Võ đường/ câu lạc bộ, môn phái) - Căn bản công môn phái hoặc quy định.	- Tập luyện 1 tuần 3 buổi, mỗi buổi từ 60 đến 90 phút.
2	Đai trắng 2 vạch nâu	6 tháng	- Lý thuyết: (kể tên một số Đại Võ sư quốc tế, Đại Võ sư trong tỉnh, Tôn chỉ, mục đích của việc rèn luyện Võ thuật) - Căn bản công môn phái hoặc quy định. - Bài quyền môn phái hoặc bài 27 động tác. - 02 đòn tự vệ tay không.	- Sau 3 tháng cho võ sinh thi kiểm tra lên cấp.
3	Đai trắng 3 vạch nâu	9 tháng	- Lý thuyết (kể tên các kỹ thuật bộ pháp, tấn pháp, quyền pháp, cước pháp) - Căn bản công môn phái hoặc quy định - Bài tự chọn môn phái hoặc bài 36 động tác. - 03 đòn tự vệ tay không.	- Từng cấp đai học theo nội dung chương trình đã được học thi kiểm tra theo nội dung đó.
4	Đai trắng 4 vạch nâu	12 tháng	- Lý thuyết. (quy định về màu đai, đẳng cấp đai của Liên đoàn VCT VN và của môn phái) - Căn bản công môn phái hoặc quy định	

Cấp/ Đang	Màu đai	Yêu cầu thời gian tập luyện tối thiểu	Nội dung chương trình học và thi lên đai	Ghi chú
			- Bài tự chọn môn phái hoặc bài 45 động tác. - 04 đòn tự vệ tay không.	
5	Đai nâu 1 vạch xanh đương	15 tháng	- Lý thuyết (quy định về trang phục của Liên đoàn VCT tỉnh và của môn phái) - Bài tự chọn của môn phái. - Bài Tứ linh đao. - 05 đòn tự vệ tay không.	
6	Đai nâu 2 vạch xanh đương	18 tháng	- Lý thuyết (quy định về các lỗi và các trường hợp bị trừ điểm, truất quyền thi đấu trong quyền thuật) - Bài tự chọn của môn phái. - Bài Lão hổ thượng sơn. - 06 đòn tự vệ tay không.	
7	Đai nâu 3 vạch xanh đương	21 tháng	- Lý thuyết (quy định về các tiêu chí chấm điểm, các trường hợp bị loại trong thi đấu quyền thuật) - Bài quyền tự chọn của môn phái. - Bài Ngọc trần quyền. - 07 đòn tự vệ tay không.	
8	Đai nâu 4 vạch xanh đương	24 háng	- Lý thuyết (quy định về mã số định danh chuyên môn của Liên đoàn VCT tỉnh) - Bài tự chọn của môn phái. - Bài lão mai quyền. - 05 đòn tự vệ tay không, 03 đòn tự vệ tay không với binh khí	
9	Đai xanh đương 1 vạch lục	27 tháng	- Lý thuyết (Luật thi đấu; quy chế quản lý chuyên môn của Liên đoàn VTCT tỉnh)	
10	Đai xanh đương 2 vạch lục	30 tháng	- Thực hiện 01 bài quyền tay không + 01 bài binh khí tự chọn. - 05 đòn tự vệ tay không, 03 đòn tự vệ tay không với binh khí	- Tập luyện 1 tuần 3 buổi.
11	Đai xanh đương 3 vạch lục	36 tháng	- Lý thuyết (Luật thi đấu; quy chế quản lý chuyên môn của Liên đoàn VTCT tỉnh)	- Mỗi buổi từ 90 đến 120 phút.
12	Đai xanh đương 4 vạch lục	40 tháng	- Thực hiện 01 bài quyền tay không + 01 bài binh khí quy định. - 05 đòn tự vệ tay không, 05 đòn tự vệ tay không với binh khí	

Cấp/Đẳng	Màu đai	Yêu cầu thời gian tập luyện tối thiểu	Nội dung chương trình học và thi lên đai	Ghi chú
Đẳng 01	Đai xanh lục 1 vạch đỏ	48 tháng (có độ tuổi từ 16 trở lên)	<p>Từ đẳng 01, đẳng 02</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết (Luật thi đấu; quy chế quản lý chuyên môn của Liên đoàn VTCT tỉnh) - Phương pháp giảng dạy và giáo án một buổi tập quyền thuật. - Phương pháp sơ cứu tại chỗ các trường hợp chấn thương trong tập luyện và thi đấu. - Thực hiện 02 bài quyền tay không + 02 bài binh khí tự chọn. - Thực hiện 01 bài quyền tay không + 01 bài binh khí quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện 1 tuần 3 buổi. - Mỗi buổi từ 90 đến 120 phút.
Đẳng 02	Đai xanh lục 2 vạch đỏ	60 tháng (có độ tuổi từ 18 trở lên)		

b) Đối với thi nâng cấp đai đối kháng:

Cấp/Đẳng	Màu đai	Yêu cầu về thời gian tập luyện tối thiểu	Nội dung chương trình học và thi lên đai	Ghi chú
1	Đai trắng 1 vạch nâu	03 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết (nội quy, các thông tin về lịch sử hình thành Võ đường/ câu lạc bộ, môn phái) - Kỹ thuật tấn thấp. - Kỹ thuật tấn cao. - Thực hiện bài quyền số 1 hoặc thực hiện bài quyền 27 động tác. 	<ul style="list-style-type: none"> -Tập luyện 1 tuần 3 buổi, mỗi buổi từ 60 đến 90 phút. - Sau 3 tháng cho võ sinh thi kiểm tra lên cấp. - Từng cấp đai học theo nội dung chương trình đã được học thi kiểm tra theo nội dung đó
2	Đai trắng 2 vạch nâu	6 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết (kể tên một số Đại Võ sư quốc tế, Đại Võ sư trong tỉnh, Tôn chỉ, mục đích của việc rèn luyện Võ thuật) - Kỹ thuật bộ sơn tấn thấp. - Kỹ thuật bộ sơn tấn cao. - Kỹ thuật di chuyển và thực hiện bộ sơn. - Thực hiện bài quyền số 1 hoặc thực hiện bài quyền 27 động tác. 	
3	Đai trắng 3 vạch nâu	9 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết (kể tên các kỹ thuật bộ pháp, tấn pháp, quyền pháp, cước pháp, tất pháp, trứu pháp) - Kỹ thuật bộ mở. - Kỹ thuật bộ khép. - Thực hiện bài quyền số 2 hoặc thực hiện bài quyền 36 động tác. 	
4	Đai trắng 4 vạch nâu	12 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết (quy định về màu đai, đẳng cấp đai của Liên đoàn VCT VN và của môn phái) - Kỹ thuật bộ cước tấn thấp. 	

Cấp/Đẳng	Màu đai	Yêu cầu về thời gian tập luyện tối thiểu	Nội dung chương trình học và thi lên đai	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật bộ cước tấn cao. - Thực hiện bài quyền số 3 hoặc thực hiện bài quyền 36 động tác. 	
5	Đai nâu 1 vạch xanh đương	15 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết (quy định về trang phục của Liên đoàn VCT tỉnh và của môn phái) - Thực hiện tổ hợp phối hợp bộ sơn, bộ cước, bộ đỡ. - Thực hiện bài quyền số 3 hoặc bài 45 động tác. 	
6	Đai nâu 2 vạch xanh đương	18 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết (quy định về các lỗi và các trường hợp bị trừ điểm, truất quyền thi đấu trong đối kháng) - Kỹ thuật bộ trừ tấn thấp. - Kỹ thuật bộ trừ tấn cao. - Kỹ thuật di chuyển và thực hiện bộ trừ. - Thực hiện bài quyền số 3 hoặc bài Lão hổ thương sơn. 	
7	Đai nâu 3 vạch xanh đương	21 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết (quy định về trường hợp thắng trận, thời gian, hiệp đấu, các đòn tính điểm trong thi đấu đối kháng) - Thực hiện tổ hợp phối hợp bộ sơn, bộ cước, bộ trừ, bộ đỡ. - Thực hiện bài quyền số 4 hoặc bài Hùng kê quyền. 	
8	Đai nâu 4 vạch xanh đương	24 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết (quy định về mã số định danh chuyên môn của Liên đoàn VTC tỉnh) - Kỹ thuật bộ tất (gối) tấn thấp. - Kỹ thuật bộ tất (gối) tấn cao. - Kỹ thuật di chuyển, thực hiện bộ tất (gối) - Thực hiện bài quyền số 4 hoặc bài Ngọc Trần quyền. 	
9	Đai xanh đương 1 vạch lục	27 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết (Luật thi đấu; quy định về quản lý Hội viên, phân cấp trọng tài của Liên đoàn VCT tỉnh) - Thực hiện tổ hợp phối hợp bộ sơn, bộ cước, bộ trừ, bộ đỡ, bộ tất. - Thực hiện bài quyền số 4 hoặc bài Lão Mai quyền. 	-Tập luyện 1 tuần 3 buổi.
10	Đai xanh đương 2 vạch lục	30 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết (Luật thi đấu; quy định về tổ chức quản lý đai đẳng của Liên đoàn VCT tỉnh) - Kỹ thuật bắt chân. - Kỹ thuật cầm đích tay. - Thực hiện bài quyền số 5 hoặc bài tự chọn của môn phái. 	- Mỗi buổi từ 90 đến 120 phút.

Cấp/ Đẳng	Màu đai	Yêu cầu về thời gian tập luyện tối thiểu	Nội dung chương trình học và thi lên đai	Ghi chú
11	Đai xanh dương 3 vạch lục	36 tháng	- Lý thuyết (Luật thi đấu; quy định về các trường hợp đặt cách do Liên đoàn VCT tỉnh quy định) - Kỹ thuật đánh ngã. - Kỹ thuật cầm đích chân. - Thực hiện bài quyền số 5 hoặc bài tự chọn của môn phái.	
12	Đai xanh dương 4 vạch lục	40 tháng	- Lý thuyết (Luật thi đấu; quy định về các trường hợp phong đẳng cấp cao quý do Liên đoàn VCT tỉnh quy định) - Thực hiện phối hợp kỹ thuật bắt chân đánh ngã. - Thực hiện bài quyền số 5 hoặc bài tự chọn của môn phái.	
Đẳng 1	Đai xanh lục 1 vạch đỏ	48 tháng (có độ tuổi từ 16 trở lên)	- Lý thuyết (Luật thi đấu; quy chế quản lý chuyên môn của Liên đoàn VTCT tỉnh) - Phương pháp giảng dạy và giáo án một buổi tập quyền thuật.	-Tập luyện 1 tuần 3 buổi.
Đẳng 2	Đai xanh lục 2 vạch đỏ	60 tháng (có độ tuổi từ 18 trở lên)	- Phương pháp sơ cứu tại chỗ các trường hợp chấn thương trong tập luyện và thi đấu. - Các bài tập chiến thuật cơ bản	- Mỗi buổi từ 90 đến 120 phút

Chương III

TRỌNG TÀI, PHÂN CẤP TỔ CHỨC QUẢN LÝ ĐAI, ĐẰNG VÀ CÁC QUY ĐỊNH VỀ THI NÂNG ĐAI

Điều 6. Phân cấp Trọng tài:

1. Trọng tài là những người có trình độ chuyên môn từ đẳng 3 trở lên, đủ sức khỏe, năng lực, đạo đức và lứa tuổi từ 22 đến 55 đã qua các lớp bồi dưỡng chuyên môn Trọng tài do Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh hoặc Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam tổ chức.

2. Trọng tài được phân thành 02 cấp:

- a) Trọng tài quốc gia: điều hành tất cả các giải trong nước và Quốc tế.
- b) Trọng tài cấp tỉnh: được điều hành tất cả các giải Võ cổ truyền cấp tỉnh, cấp khu vực hoặc cấp xã, phường trong tỉnh tổ chức.

Điều 7. Phân hạng trọng tài cấp tỉnh:

1. Trọng tài cấp tỉnh do Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia lai tổ chức các đợt tập huấn và sát hạch được phân làm 02 hạng A và hạng B. Tùy theo các hạng mà Trọng tài được điều động tham gia điều hành các giải đấu phù hợp, cụ thể:

2. Trọng tài điều hành các Giải đấu, chương trình do UBND xã, phường, Hội, chi hội Võ thuật hoặc các cá nhân, đơn vị phối hợp tổ chức phải có trình độ Trọng tài đạt hạng B cấp tỉnh trở lên. Thời hạn hiệu lực của Trọng tài cấp tỉnh, kể từ ngày được cấp chứng nhận đến thời điểm làm nhiệm vụ tại các giải không quá 36 tháng.

Điều 8. Phân cấp quản lý đai đẳng và tổ chức kỳ thi nâng đai:

1. Hội, Chi hội hoặc Võ đường/ câu lạc bộ là thành viên trực thuộc Liên đoàn được quản lý, tổ chức kỳ thi nâng cấp đai từ cấp 01 đến cấp 05 khi đảm bảo đầy đủ các điều kiện sau:

a) Văn bản xin chủ trương tổ chức.

b) Kế hoạch tổ chức (mục đích, yêu cầu, quy mô, thời gian, địa điểm, thành phần BTC, giám khảo, dự toán kinh phí...)

c) Trên cơ sở các văn bản kể trên, Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh xem xét ra các Quyết định có liên quan đến đợt tổ chức thi nâng đai và cấp giấy chứng nhận cho các Võ sinh đạt yêu cầu tại kỳ thi.

2. Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh quản lý cấp đai và tổ chức kỳ thi nâng đai từ cấp 06 trở lên:

a) Quản lý cấp đai và tổ chức kỳ thi nâng đai từ cấp 06 đến đẳng 02 do Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh tổ chức thi tập trung, quản lý và cấp Mã số định danh chuyên môn cho võ sinh **từ cấp 6 trở lên** theo quy định.

b) Từ đẳng 03 trở lên Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh thực hiện việc quản lý và giới thiệu tham gia kỳ thi nâng đai quốc gia hoặc xét phong theo quy chế quản lý chuyên môn của Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam.

Điều 9. Điều kiện tham dự và lệ phí dự thi

1. Võ sinh không vi phạm pháp luật, có đạo đức tốt; có giấy giới thiệu của cơ quan quản lý trực tiếp là thành viên trực thuộc Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh; tập luyện đầy đủ đúng với thời gian quy định theo từng trình độ, trong các trường hợp ưu tiên (điều 9) hoặc các trường hợp đặc biệt cơ quan quản lý trực tiếp là thành viên trực thuộc Liên đoàn có đề xuất xin ý kiến bằng văn bản để Liên đoàn xem xét, quyết định.

2. Võ sinh dự thi lần đầu: Có giấy giới thiệu của cấp quản lý trực tiếp là Võ đường/ câu lạc bộ.

3. Võ sinh thi nâng cấp: có chứng nhận cấp đai, đẳng liền kề của cấp dự thi hoặc kê khai Mã số định danh chuyên môn đã được Liên đoàn cấp.

4. Võ sinh thi đẳng 01 phải đủ từ 16 tuổi trở lên, thi đẳng 02 phải đủ từ 18 tuổi trở lên. Trong các trường hợp đặc biệt cơ quan quản lý trực tiếp là thành viên trực thuộc Liên đoàn có thể đề xuất bằng văn bản để Liên đoàn xem xét, quyết định.

Điều 10. Các kinh phí tổ chức kỳ thi

1. Các khoản thu: trên cơ sở mức thu lệ phí dự thi của các võ sinh tham dự kỳ thi cụ thể theo từng cấp:

Cấp 1 đến cấp 5:	300.000 VNĐ
Cấp 6 đến cấp 8:	400.000 VNĐ
Cấp 9 đến cấp 12:	500.000 VNĐ
Từ đẳng 01, đẳng 02:	1.000.000 VNĐ

2. Các khoản chi: Giấy chứng nhận võ sinh, đai theo cấp, kinh phí di chuyển, ăn, ở cho các thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám sát, Hội đồng chấm thi, cơ sở vật chất, trang trí, tuyên truyền, âm thanh, ánh sáng, nước uống, văn phòng phẩm...

3. Liên đoàn, các Hội, Chi hội hoặc Võ đường/ câu lạc bộ là thành viên trực thuộc Liên đoàn tổ chức kỳ thi tự cân đối thu và chi cho phù hợp với quy mô tổ chức.

Điều 11. Quy định về các trường hợp ưu tiên trong thi nâng đai, phong cấp đai

1. Quy định về các trường hợp ưu tiên thi nâng đai cấp tỉnh: Võ sinh có thành tích đạt Huy chương tại các giải Võ thuật cổ truyền cấp tỉnh trở lên với các trường hợp dự thi từ đẳng 1, đẳng 2 được đặt cách miễn thi thực hành.

2. Quy định về thi đặc cách đối với thi quốc gia: Đối với thi cấp quốc gia, thí sinh thi nâng đai ở các cấp có trình độ võ thuật đáp ứng hoặc vượt các yêu cầu về chuyên môn của Hội đồng chấm thi nhưng còn thiếu tuổi so với độ tuổi quy định hoặc những cá nhân đang giảng dạy võ thuật cổ truyền có nhiều đóng góp cho phong trào võ thuật tại địa phương thì sẽ được xem xét đề xuất thường vụ Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh đề xuất Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam xét đặc cách về độ tuổi và đẳng cấp dự thi.

3. Quy định về phong đẳng cấp cao quý thực hiện theo quy chế chuyên môn của Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam hiện hành.

CHƯƠNG IV

QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC THÀNH VIÊN, HỘI VIÊN VÀ MÃ SỐ ĐỊNH DANH CHUYÊN MÔN

Điều 12. Quy định về Tổ chức thành viên:

1. Hội, Chi hội võ thuật các xã, phường; các Võ đường, câu lạc bộ và các tổ chức khác tán thành và chấp hành Điều lệ của Liên đoàn, có đơn tự nguyện gia nhập Liên đoàn, đóng hội phí đầy đủ đều được công nhận là tổ chức thành viên của Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia lai.

2. Tổ chức thành viên của Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia lai được quyền đề xuất, thảo luận về chủ trương, kế hoạch hoạt động của Liên đoàn; Có quyền giới thiệu đại diện tham dự Đại hội đại biểu toàn tỉnh và tham gia đề cử, ứng cử vào Ban chấp hành Liên đoàn; có quyền cử võ sư, võ sinh tham gia biểu diễn và thi đấu các giải võ cổ truyền của tỉnh và của địa phương. Được tổ chức mở lớp và tổ chức tập luyện theo quy định. Được Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh xem xét, giới thiệu lựa chọn là điểm vệ tinh cơ sở, lò võ tiêu biểu của tỉnh...

3. Tổ chức thành viên của Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia lai có trách nhiệm thực hiện đúng, đầy đủ và nghiêm túc Điều lệ, Quy chế hoạt động của Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia lai

Điều 13: Quy định về Hội viên là cá nhân:

1. Công dân Việt Nam sinh sống trong và ngoài nước, tán thành Điều lệ của Liên đoàn, có đơn tự nguyện gia nhập Liên đoàn, đóng hội phí đầy đủ đều được công nhận là hội viên của Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia Lai.

2. Quan chức, doanh nhân, trí thức, nhân sĩ...(không phải là võ sư, huấn luyện viên võ cổ truyền), những người nhiều đóng góp lớn cho Liên đoàn nhưng không có điều kiện tham gia sinh hoạt có thể được kết nạp là hội viên danh dự của Liên đoàn.

3. Hội viên của Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia lai được cấp thẻ Hội viên theo quy định. Được quyền đề xuất, thảo luận về chủ trương, kế hoạch hoạt động của Liên đoàn, được quyền giới thiệu võ sinh tham gia biểu diễn và thi đấu các giải võ cổ truyền của tỉnh và của địa phương.

4. Hội viên căn cứ vào nơi sinh sống và làm việc được Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia Lai giới thiệu vào sinh hoạt tại một Tổ chức thành viên trực thuộc Liên đoàn có trách nhiệm và nghĩa vụ tuân thủ những quy định tại tổ chức đó.

Điều 14: Quy định về hội phí:

1. Đối với Tổ chức thành viên: mức đóng hội phí quy định là 400,000đ/ năm (100,000đ/ quý).

2. Đối với Hội viên cá nhân: mức đóng hội phí quy định là 200,000đ/ năm (50,000đ/ quý).

3. Các Hội viên danh dự thì có thể được miễn hoặc đóng hội phí tùy vào khả năng của bản thân.

4. Hội phí được thu định kỳ trong tháng đầu của từng quý hoặc tháng đầu tiên của năm nếu đóng hội phí theo năm.

Điều 15: Quy định về Mã số định danh chuyên môn:

1. Võ sinh đạt trình độ cấp 6 trở lên được Liên đoàn cấp 01 Mã số định danh. Sau mỗi đợt thi nâng cấp đai Liên đoàn căn cứ vào kết quả sẽ cập nhật trình độ chuyên môn cho mỗi võ sinh vào Mã số định danh chuyên môn.

2. Võ sinh có Mã số định danh chuyên môn trực thuộc đơn vị A vì điều kiện khách quan có thay đổi địa điểm tập luyện và thay đổi mã số định danh chuyên môn theo đơn vị mới thì phải có giấy xác nhận của Chủ nhiệm các Võ đường/ câu lạc bộ là thành viên trực thuộc liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia Lai.

3. Võ sinh đã có Mã số định danh chuyên môn thuộc Võ đường, Câu lạc bộ nào chỉ được thi đấu cho Võ đường, Câu lạc bộ đó. Trong trường hợp thay đổi đơn vị thi đấu thì phải có xác nhận chuyển đơn vị thi đấu của hai Hội, Chi hội hoặc Chủ nhiệm các Võ đường/ câu lạc bộ là thành viên trực thuộc Liên đoàn, **kèm lệ phí đóng cho Liên đoàn 1,000,000đ/ võ sinh.** Trong thời hạn 07 ngày làm việc

Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh sẽ xem xét có văn bản đồng ý nếu đủ điều kiện.

4. Thời gian mỗi lần thay đổi đơn vị thi đấu ít nhất là 02 năm kể từ ngày được cấp có thẩm quyền đồng ý xác nhận thay đổi đơn vị thi đấu.

CHƯƠNG V

QUY TRÌNH VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ TỔ CHỨC VÕ ĐÀI, GIẢI ĐẤU, QUY ĐỊNH VỀ TÊN GỌI VÀ ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC VÕ ĐƯỜNG, CÂU LẠC BỘ VÕ CỔ TRUYỀN

Điều 16. Quy trình và điều kiện tổ chức Võ đài, Giải đấu

1. Quy trình thực hiện đối với các cá nhân, tập thể muốn tổ chức Võ đài hoặc các Giải đấu Võ cổ truyền (kể cả tổ chức trên đài hoặc dưới thảm) thuộc địa bàn các xã, phường cần thực hiện tuân tự theo quy trình các bước sau:

- a) Đơn xin tổ chức (đối với cá nhân), Văn bản xin tổ chức (đối với tập thể).
- b) Kế hoạch tổ chức.
- c) Văn bản thống nhất của UBND cấp xã, phường, nơi có địa điểm tổ chức.
- d) Văn bản thống nhất của Hội, Chi hội Võ thuật địa phương (nếu có)
- e) Văn bản báo cáo kế hoạch tổ chức gửi về Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia lai để Liên đoàn cử đại diện giám sát, kiểm tra các điều kiện tổ chức.

2. Điều kiện tổ chức.

a) Trường hợp tổ chức trên Võ đài cần phải đảm bảo sàn đài chắc chắn được lót thảm mút đàn hồi, có độ dày tối thiểu là 2cm, sàn đài là hình vuông có diện tích từ $49m^2 - 64m^2$; Võ đài phải có 4 dây rin đài, khi kéo căng khoảng cách đến các cạnh sàn đài tối thiểu là 0,7m, khoảng cách giữa 02 dây rin đài là 35 - 40cm, khoảng cách từ mặt sàn đài đến dây rin đài dưới cùng là 30 - 35cm.

b) Trường hợp tổ chức trên thảm cần phải đảm bảo được lót thảm mút đàn hồi, có độ dày tối thiểu là 2cm, diện tích toàn bộ thảm đấu tối thiểu là **(10m x 10m)** trong đó khu vực thi đấu thực tế là **(8m x 8m)**, các cạnh của khu vực thi đấu cách mép ngoài cùng thảm đấu tối thiểu là 1,0m. Khu vực, bàn ghế, cơ sở vật chất để tổ chức đặt cách mép ngoài thảm đấu ít nhất là 2,0m.

c) Đảm bảo lực lượng Y tế túc trực trong suốt quá trình thi đấu. Các VĐV thi đấu phải đủ sức khỏe thi đấu thể thao theo kết luận của cơ quan Y tế trong thời gian 60 ngày so với ngày tổ chức.

d) Tất cả đại diện các đơn vị phải làm đơn cam kết miễn trừ trách nhiệm đối với Ban tổ chức khi có những rủi ro gặp phải trong quá trình tham gia thi đấu.

e) Trong tất cả các Giải đấu trên địa bàn tỉnh, Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia lai sẽ cử đại diện tiến hành kiểm tra, giám sát có quyền yêu cầu Ban tổ chức dừng tổ chức khi các điều kiện tổ chức không đảm bảo.

Điều 17. Thống nhất về tên gọi Võ đường/ câu lạc bộ:

1. Võ đường được quy định là địa điểm tập luyện Võ thuật mang tính chất lâu dài, nơi tập luyện gắn liền với tài sản nhà, đất của người đứng ra thành lập và tổ chức lớp dạy Võ thuật.

2. Câu lạc bộ được quy định là địa điểm tập luyện võ thuật mang tính chất ngắn hạn, người đứng ra thành lập tổ chức lớp dạy Võ thuật không gắn với việc là chủ sở hữu tài sản nhà, đất ở của nơi tập luyện.

3. Các trường hợp đã có tên từ trước, có truyền thống lâu đời khi di chuyển địa điểm hoạt động hoặc các vấn đề khác... sau khi thẩm tra, Liên đoàn sẽ có quyết định về tên gọi nếu thấy cần thiết.

Điều 18. Điều kiện tổ chức câu lạc bộ Võ cổ truyền

1. Đối với yêu cầu về cơ sở vật chất:

- a) Bảng nội quy hoạt động câu lạc bộ.
- b) Có dụng cụ, sân bãi tập luyện cơ bản và tủ đựng các vật tư y tế cần thiết.

2. Đối với yêu cầu về chuyên môn:

a) Có đơn xin tổ chức dạy Võ cổ truyền đối với người trực tiếp huấn luyện chuyên môn gửi Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia Lai nội dung cần làm rõ các thông tin: *(Họ và tên, trình độ chuyên môn, địa điểm mở lớp...)*

b) Có bản sao có công chứng trình độ chuyên môn từ đẳng 3 trở lên do Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam chứng nhận.

c) Có giấy giới thiệu của Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia Lai gửi về UBND các xã, phường nơi tổ chức lớp Võ cổ truyền.

Điều 19. Hồ sơ công nhận thành lập câu lạc bộ

1. Thực hiện theo Nghị định 308/2025/NĐ-CP ngày 28/11/2025 của chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành luật Di sản văn hóa; *(Điều 8: Thành lập và hoạt động câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể)*

2. Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về Tổ chức hoạt động của câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở, cụ thể:

- a) Tờ trình đề nghị công nhận câu lạc bộ.
- b) Quy chế hoạt động của câu lạc bộ.
- c) Danh sách Ban Chủ nhiệm câu lạc bộ
- d) Kèm theo hồ sơ các văn bản được quy định tại khoản 2 điều 18 quy chế này đối với người trực tiếp huấn luyện chuyên môn.
- e. Gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công quốc gia đến UBND cấp xã, phường. Trong thời hạn 05 ngày làm

việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp xã, phường ra quyết định công nhận.

3. Đối với trường hợp các Câu lạc bộ được thành lập trong trường đại học, cao đẳng, trong các lực lượng vũ trang hoặc các cơ quan, đơn vị, đoàn thể khác. hồ sơ được gửi đến cơ quan quản lý trực tiếp có chức năng công nhận thành lập câu lạc bộ.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 20. Khen thưởng

1. Liên đoàn xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng đối với các tổ chức thành viên và hội viên có thành tích xuất sắc đóng góp trong công tác Bảo tồn, phát triển Võ cổ truyền tỉnh Gia Lai.

2. Các hình thức khen thưởng gồm: tuyên dương, giấy khen, Bằng khen, ghi sổ vàng danh dự...

Điều 21. Kỷ luật

1. Tổ chức thành viên và hội viên, vi phạm pháp luật; lợi dụng danh nghĩa Liên đoàn để hoạt động trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; trường hợp gây thiệt hại về vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Những tổ chức thành viên và hội viên, vi phạm Điều lệ Liên đoàn, Quy chế quản lý hoạt động chuyên môn, làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, đến sự thống nhất của Liên đoàn thì tùy theo mức độ sai phạm chịu các hình thức kỷ luật: khiển trách, cảnh cáo, tước quyền sinh hoạt và cấm hoạt động có thời hạn hoặc khai trừ ra khỏi Liên đoàn.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm thực hiện

1. Các Ủy viên Ban Chấp hành, Chánh Văn phòng, Trưởng các ban, các tổ chức thành viên, hội viên trực thuộc liên đoàn, các tổ chức và cá nhân hoạt động Võ cổ truyền trên địa bàn tỉnh Gia Lai chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này.

2. Quy chế này gồm 7 chương, 22 điều đã được thông qua tại cuộc họp Ban chấp hành Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia lai ngày 25 tháng 4 năm 2026, và nhất trí thông qua.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Văn phòng Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia lai tổng hợp báo cáo Thường vụ Liên đoàn xem xét điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

4. Các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, Chánh văn phòng Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia lai giúp Chủ tịch Liên đoàn theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thi hành Quy chế này. 